TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm: 1980;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981;

Đều có địa chỉ: Tổ 11B, khu dân cư Hùng Vương, phường T, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Xuân H, sinh năm: 1980;

Và Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 (Hai) con chung là Phạm H Minh N, sinh ngày 13/11/2005 và Phạm Minh H, sinh ngày 28/01/2013.

Anh Phạm Xuân H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung làPhạm H Minh N, sinh ngày 13/11/2005 kể từ ngày 14/02/2023 đến khi thành niên.

Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 28/01/2013 kể từ ngày 14/02/2023 đến khi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: *Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H theo Bản thoả thuận phân chia tài sản chung ngày 30/01/2023:*

- *Về tài sản chung:* Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H có khối tài sản chung gồm: 01 (Một) thửa đất 81,0 m^2 thuộc thửa đất số 1123, tờ bản đồ số 11 ở k, phường M, thành phố Vì, tỉnh Phú Thọ, GCNQSD đất số CL 931472 đứng tên anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 12/01/2018 trị giá: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng) cùng 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại: COROLLA, màu đen, biển kiểm soát 19A - 100.35, GCNĐK xe ô tô số: 008164, do phòng CSGT Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/8/2015 đứng tên anh Phạm Xuân H có giá trị: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

- *Về quyền sở hữu tài sản chung:* Anh Phạm Xuân H được toàn quyền sử dụng, sở hữu và định đoạt khối tài sản chung gồm: 01 (Một) thửa đất 81,0 m^2 thuộc thửa đất số 1123, tờ bản đồ số 11 ở k, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, GCNQSD đất số CL 931472 đứng tên anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 12/01/2018 trị giá: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng) cùng 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại: COROLLA, màu đen, biển kiểm soát 19A - 100.35, GCNĐK xe ô tô số: 008164, do phòng CSGT Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/8/2015 đứng tên anh Phạm Xuân H có giá trị: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

- *Về thanh toán chênh lệch tài sản:* Anh Phạm Xuân H có trách nhiệm thanh toán 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị H vào ngày 16/5/2023.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Xuân H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị H đúng thời hạn như thỏa thuận; chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Phạm Xuân H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Xuân H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009544 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Phạm Xuân H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì;
- UBND phường Thọ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hoa